Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 01/09/2026 10:41:50

Phụ lục II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Kế hoạch số: 338/KH-UBND ngày 01 /9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
I	**Hoàn thiện thể chế số**				
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định nhằm tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Trung ương về chuyển đổi số, dữ liệu số và công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản, cơ chế, chính sách được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành.	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kết quả kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số	Thường xuyên
II	**Phát triển hạ tầng số**				
3	Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, phù hợp với điều kiện của tỉnh miền núi, biên giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hạ tầng số được đầu tư, nâng cấp, phát triển đồng bộ, hiện đại, an toàn.	Thường xuyên
4	Đầu tư, nâng cấp Trung tâm tích hợp	Sở Khoa học và	Các sở, ban, ngành,	Trung tâm tích hợp	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	dữ liệu của tỉnh theo hướng hiện đại, từng bước chuyển đổi sang mô hình điện toán đám mây, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước	Công nghệ	địa phương	dữ liệu được nâng cấp; các hệ thống thông tin đủ điều kiện được chuyển đổi, triển khai trên nền tảng điện toán đám mây theo lộ trình	
5	Phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng băng rộng cố định, băng rộng di động và mạng 5G, ưu tiên tại các trung tâm hành chính, khu vực cửa khẩu, các tuyến giao thông trọng điểm, khu công nghiệp, khu du lịch và các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường	Tỷ lệ khu vực dân cư được phủ sóng 5G đạt 99% dân số	Thường xuyên
6	Hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã; đầu tư, nâng cấp các hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung, bảo đảm an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Số cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công việc	Thường xuyên
III	**Phát triển dữ liệu số, nền tảng số dùng chung**				
7	Xây dựng, phát triển, quản trị và khai	Các Sở, ban, ngành,	Sở Khoa học và	Dữ liệu số được xây	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	thác dữ liệu số trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", được bảo vệ an toàn và khai thác hiệu quả	địa phương	Công nghệ	dựng, quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác theo quy định	
8	Rà soát, xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch và số hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch và kết nối, chia sẻ theo quy định.	Thường xuyên
IV	**Phát triển nhân lực số**				
9	Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Sở Nội vụ chủ trì, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Số lớp đào tạo, bồi dưỡng hằng năm	Thường xuyên
10	Đẩy mạnh đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua phong trào "Bình dân học vụ số"; tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Số lớp đào tạo, bồi dưỡng hằng năm	Thường xuyên
11	Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ, trong đó có thu hút nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và khoa học	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định, Công văn	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	dữ liệu				
V	**Phát triển doanh nghiệp số**				
12	Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo trong quản trị, sản xuất, kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các Nền tảng công nghệ số phục vụ công tác chuyển đổi số doanh nghiệp được triển khai	Thường xuyên
VI	**Tăng cường hợp tác quốc tế**				
13	Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp công nghệ và các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực số, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và ứng dụng các công nghệ mới	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các hoạt động hợp tác, biên bản ghi nhớ	Thường xuyên
VII	**Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và chủ quyền số**				
14	Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, chủ quyền số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển, quản lý, khai thác hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tỷ lệ hệ thống thông tin được bảo vệ	Thường xuyên
15	Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản lý,	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các Quyết định ban hành quy chế; hệ thống thông tin được	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	khai thác và chia sẻ dữ liệu, quản trị hệ thống thông tin; tổ chức phân loại, xác định cấp độ an toàn đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh			phê duyệt cấp độ	
16	Tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Số lượng hệ thống thông tin được giám sát; số sự cố được phát hiện	Thường xuyên
17	Nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Số buổi tuyên truyền; số lớp đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin	Thường xuyên